TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST Ngày: 10-02-2025 "*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hồng Ngọc

2. Ông Võ Thanh Liêm

- ***Thư ký phiên Tòa***: Bà Nguyễn Mai Đoan Thục - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 281/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2645/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 62/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 1 đường T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

** Bị đơn*: Anh Trương Đình C, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và các thủ tục tố tụng tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày*: Chị và anh Trương Đình C có thời gian tìm hiểu khoảng 2 tháng và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2006, có tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với cha

mẹ chồng tại xã N, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị sống không hợp với gia đình chồng, bản thân anh C sống không có trách nhiệm với vợ con, hay kiếm chuyện gây gỗ rồi đánh chị nên vợ chồng thường xuyên kình cãi. Năm 2018 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên chị dẫn con bỏ về sống ở nhà mẹ ruột tại phường B. Trong thời gian chị sống tại nhà mẹ ruột thì anh C không đến thăm con hay chu cấp cho chị nuôi con, anh C cũng không có lần nào thuyết phục chị về chung sống. Vợ chồng cắt đứt hoàn toàn liên lạc và sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Đình C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Trương Minh Phát sinh ngày 25/8/2007 và Trương Minh T1 sinh ngày 11/11/2014 hiện chị đang nuôi dưỡng. Ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 2 người con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh Trương Đình C nhưng anh C không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Trương Đình C.

- Về con chung: Giao cháu Trương Minh Phát S ngày 25/8/2007 và Trương Minh T1 sinh ngày 11/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của T không yêu cầu anh Trương Đình C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trương Đình C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng tiếp tục vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt

chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trương Đình C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trương Đình C tự nguyện tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2006, được UBND xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh C đã phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc cả hai anh chị sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần tống đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh Trương Đình C để anh C đến Tòa án trình bày ý kiến, yêu cầu của mình nhưng anh Trương Đình C không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến yêu cầu, điều này thể hiện anh C không có thiện chí cũng không tha thiết đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngoài ra trong thời gian sống ly thân giữa chị T và anh C cũng không có biện pháp tích cực để giải quyết mâu thuẫn giữa vợ chồng, chứng tỏ hôn nhân giữa chị T và anh C đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T với anh Trương Đình C.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T xác định vợ chồng có 02 người con tên Trương Minh Phát sinh ngày 25/8/2007 và Trương Minh T1 sinh ngày 11/11/2014, ly hôn chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con. Mặc dù không có lời khai của anh Trương Đình C nhưng căn cứ vào các chứng cứ do chị T cung cấp là giấy khai sinh của 02 người con xác nhận vợ chồng chị T và anh C có 02 người con đúng như chị T đã trình bày. Xét yêu cầu nuôi con của chị T, thấy rằng từ lúc vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai người con và cả hai cháu đã ổn định việc học tại phường B. Do đó để ổn định môi trường sống cũng như việc học hành của 02 người con nên giao 02 người con tên Trương Minh P và Trương Minh T1 cho chị Nguyễn Thị Thu T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu anh Trương Đình C cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.5] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Trương Đình C.

2- Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao 02 người con tên Trương Minh Phát sinh ngày 25/8/2007 và Trương Minh T1 sinh ngày 11/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi hai người con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi, việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu giải quyết.

5- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005638 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

6- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Nguyễn Thị Thu T và anh Trương Đình C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành

án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- UBND phường Bình Định
(GCNKH số 63/2006)
- Các đương sự
-Lưu hồ sơ
- Lưu án văn